

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA
HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận của ông Nguyễn Văn C và bà Mai Thị Hoàng D với bà Lê Thị T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 5 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản có lãi của ông Nguyễn Văn C và bà Mai Thị Hoàng D;
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01 tháng 7 năm 2024 về sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:
 - + Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1974 và bà Mai Thị Hoàng D, sinh năm 1975; đều có nơi cư trú tại: thôn L, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình.
 - + Bà Lê Thị T, sinh năm 1981; nơi cư trú: thôn L, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình.
- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 01 tháng 7 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01 tháng 7 năm 2024, cụ thể như sau:
 - Về nghĩa vụ thanh toán: Theo Hợp đồng vay tiền ngày 02/6/2021 tại Văn phòng Công chứng Trần Trọng Kiệm, bà Lê Thị T có vay của ông Nguyễn Văn C và bà Mai Thị Hoàng D số tiền là 150.000.000 đồng, thời hạn vay 05 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất theo thỏa thuận là 0,8%/tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng vay bà T mới trả được 25.100.000 đồng tiền lãi, chưa trả được gốc. Do bà Lê Thị T không thực hiện việc trả tiền theo thỏa thuận tại Hợp đồng vay nên ông Nguyễn Văn C và bà Mai Thị Hoàng D yêu cầu bà Lê Thị T phải trả số tiền gốc là 150.000.000 đồng và tiền lãi còn nợ từ tháng 7/2020 đến tháng 5/2024 là 30.100.000 đồng. Tổng số tiền bà Lê Thị T còn nợ của ông Nguyễn Văn C và bà Mai Thị Hoàng D là 180.100.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu một trăm nghìn

đồng). Bà Lê Thị T thừa nhận toàn bộ số nợ trên đối với ông Nguyễn Văn C và bà Mai Thị Hoàng D và cam kết sẽ thanh toán theo đúng lộ trình.

- Về lộ trình thanh toán: bà Lê Thị T cam kết sẽ thanh toán số nợ cho ông Nguyễn Văn C và bà Mai Thị Hoàng D theo lộ trình như sau:

+ Từ tháng 07/2024 đến tháng 12/2024, hàng tháng bà Lê Thị T phải tiếp tục thanh toán cho ông Nguyễn Văn C và bà Mai Thị Hoàng D số tiền lãi trên số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng theo thỏa thuận là 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng), thời hạn thanh toán chậm nhất vào ngày 15 hàng tháng.

+ Vào ngày 31/12/2024, bà Lê Thị T phải thanh toán cho ông Nguyễn Văn C và bà Mai Thị Hoàng D số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

+ Từ tháng 01/2025 trở đi, hàng tháng bà Lê Thị T phải thanh toán cho ông Nguyễn Văn C và bà Mai Thị Hoàng D số tiền 11.200.000 (Mười một triệu hai trăm nghìn đồng). Thời hạn thanh toán chậm nhất vào ngày cuối cùng của tháng cho đến khi trả hết số nợ 180.100.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu một trăm nghìn đồng).

Trường hợp bà Lê Thị T vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào, ông Nguyễn Văn C và bà Mai Thị Hoàng D có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành Quyết định công nhận thỏa thuận của Tòa án. Trong trường hợp này, bà Lê Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng là 0,8%/tháng cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản nợ.

- Về trách nhiệm thi hành án: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về chi phí hòa giải: Các bên tham gia hòa giải không phải chịu chi phí hòa giải theo quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Bồ Trách;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trách;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Quang Minh